

Bản án số: 115/2021/HSST

Ngày: 16/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quý Sửu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Xây

2. Ông Trần Quảng Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/HSST ngày 22/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Tuấn Th**; sinh năm 1972; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: tổ 2, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; con ông Đào Toàn T và bà Trịnh Thị Kim D; có vợ là Dương Thị Thanh H; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/12/2020 đến 20/01/2021; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hồng Th1, sinh năm 1980

Địa chỉ: tổ 9, phường T, thành phố Thái Nguyên, có mặt

Người làm chứng:

1. Nguyễn Minh Ch, sinh năm 1983, có mặt

Địa chỉ: tổ 11, phường H, thành phố Thái Nguyên

2. Lê Đức L, sinh năm 1980, vắng mặt

Địa chỉ: tổ 26, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

3. Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1985, vắng mặt

Địa chỉ: tổ 3, phường T, thành phố Thái Nguyên

4. Trần Mai A, sinh năm 1979, có mặt

Địa chỉ: tổ 13, phường T, thành phố Thái Nguyên

5. Hoàng Anh Th2, sinh năm 1989, có mặt

Địa chỉ: tổ 4, phường T, thành phố Thái Nguyên

6. Đào Văn H, sinh năm 1982, có mặt

Địa chỉ: tổ 11, phường T, thành phố Thái Nguyên

7. Dương Thị Thanh H1, sinh năm 1981, có đơn xin xử vắng mặt

Địa chỉ: tổ 2, phường T, thành phố Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện dự án “Nâng cấp đường Việt Bắc, giai đoạn 2”, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thái Nguyên phối hợp cùng Ủy ban nhân dân phường T tiến hành bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho các hộ gia đình có thửa đất thuộc phạm vi của dự án, trong đó có thửa đất số 294, tờ bản đồ số 5, địa chỉ: tổ 2, phường T, thành phố Thái Nguyên của gia đình Đào Tuấn Th. Sau khi nhận được tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Đào Tuấn Th cùng các thành viên khác trong gia đình luôn lấy lý do để trì hoãn việc bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư dự án. Ngày 16/11/2020, sau nhiều lần được đoàn công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của phường T tuyên truyền, vận động, thuyết phục, Đào Tuấn Th đã ký biên bản bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư để thi công dự án. Tuy nhiên, sau khi bàn giao mặt bằng, Đào Tuấn Th và các thành viên khác trong gia đình nhiều lần đến khu vực thửa đất số 294 nêu trên để cản trở đơn vị thi công làm việc.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/12/2020, đơn vị thi công tiến hành thi công với 03 máy xúc, 17 xe ô tô vận chuyển đất tại khu vực các thửa đất số 93, 294, 295, 296 và 297, tờ bản đồ số , là khu vực giải phóng mặt bằng của dự án thuộc tổ 2, phường T, thành phố Thái Nguyên do ông Lê Đức L, sinh năm 1980, địa chỉ: Tổ 26, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng chỉ huy đơn vị thi công và ông Nguyễn Minh Ch, sinh năm 1983, địa chỉ: tổ 11, phường H, thành phố Thái Nguyên, Phó Giám đốc Ban quản lý dự án giám sát thi công. Lúc này, bà Dương Thị Thanh H1, sinh năm 1981, là vợ của Đào Tuấn Th đến chặn đầu máy xúc, ô tô cản trở không cho đơn vị thi công làm việc. Thấy vậy, ông Nguyễn Minh Ch và ông Lê Đức L gọi điện thoại báo tin về vụ việc cho ông Nguyễn Hồng Th1 , Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Thái Nguyên biết để giải quyết. Khi đó, bà H1 cũng gọi điện thoại cho Đào Tuấn Th đến khu vực thi công nêu trên. Khoảng 10 phút sau, Đào Tuấn Th đến và cùng bà H1 tiếp tục cản trở không cho đơn vị thi công làm việc.

Ngay sau khi được ông Ch và ông L thông báo, ông Nguyễn Hồng Th1 báo cáo ông Phạm Quý D, Bí thư Đảng ủy phường T và ông Dương Anh T, Chủ tịch UBND phường T về vụ việc. Ông T và D chỉ đạo, giao nhiệm vụ ông Th1 thành lập tổ công tác của phường T do ông Th1 là tổ trưởng cùng với các thành viên, gồm: Nguyễn Ngọc Đ, Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc, Trần Mai A, Chủ tịch Hội Phụ nữ, Đào Văn H, Chủ tịch Hội Nông dân, Hoàng Anh Th2, Bí thư Đoàn Thanh niên, Vũ Tuấn Quang, Cán bộ Trật tự xây dựng & Vệ sinh môi trường đến thực địa khu vực dự án để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn thi công.

Khi thấy ông Th1 và có đoàn công tác của phường T đến, Th chủ động đi lại gần về phía ông Th1, đứng đối diện, cách khoảng 1 mét, Th yêu cầu ông Th1 xuất trình biên bản bàn giao mặt bằng thửa đất 294 mà Th đã ký bàn giao và giấy tờ khác liên quan đến thửa đất. Ông Th1 giới thiệu với Th là Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T cùng tổ công tác của phường đến để đảm bảo an ninh trật tự và giải đáp thắc mắc cho Th hiểu, đề nghị Th ra khỏi khu vực thi công để đơn vị thi công tiếp tục làm việc. Thấy Th không phản ứng gì, ông Th1 quay ra chỉ tay về phía đơn vị thi công nói đề nghị đơn vị thi công tiếp tục làm việc. Sau khi ông Th1 vừa dứt lời thì Th lập tức dùng tay phải tát mạnh 01 phát từ phải sang trái trúng vào vùng mặt bên trái của ông Th1 kèm theo những lời lẽ xúc phạm làm ông Th1 bị choáng váng, dùng tay ôm mặt và không nói gì được nữa. Mọi người trong tổ công tác có mặt tại hiện trường chạy vào can ngăn Th và báo Công an phường T đưa Th về trụ sở làm việc.

Tại biên bản xem xét dấu vết thân thể ông Nguyễn Hồng Th1 xác định: Vùng dưới đuôi mắt trái có vết sưng nề, tẩy đồ kích thước khoảng 05cm x 08cm; Mắt trái bị xuất huyết giác mạc vùng khóe mắt.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 718/TgT ngày 17/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: Hiện tại không còn dấu vết của thương tích. Tỷ lệ tổn thương có thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Tuấn Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Th khai không có mâu thuẫn cá nhân gì với ông Th1, việc ông Th1 cùng đoàn công tác đến khu vực thi công Th biết được là để đảm bảo an ninh trật tự. Trước đó ông Th1 cũng nhiều lần cùng đoàn công tác đến gia đình Th để động viên, thuyết phục bàn giao mặt bằng. Th đánh ông Th1 nhằm mục đích để ông Th1 không dám chỉ đạo lực lượng thi công nữa.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 thẻ công chức mang tên Nguyễn Hồng Th1, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND phường T, mã số thẻ: T16 – 01.003, đã qua sử dụng; 01 bì niêm phong ký hiệu A1 theo quy định, bên trong bì niêm phong có chứa 01 USB nhãn hiệu Kingston, dung lượng 4GB, vỏ nhựa màu xanh, đã qua sử dụng, có chứa hình ảnh nội dung sự việc, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Hồng Th1 không yêu cầu đề nghị bị cáo bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để chăm sóc bố mẹ già.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSTPTN ngày 20/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố Đào Tuấn Th về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Tại phiên tòa ngày 29/3/2021, Luật sư Phạm Trung Kiên là người bào chữa cho bị cáo giao nộp cho Hội đồng xét xử 01 phong bì dán kín, trong đó có 02 USB và 02 đĩa CD chứa Video do con gái bị cáo Đào Tuấn Th là Đào Kim A, sinh ngày 14/6/2005 quay bằng điện thoại nội dung sự việc xảy ra ngày 08/12/2020.

Tại phiên tòa hôm nay ngày 16/4/2021, Hội đồng xét xử tiến hành công khai mở phong bì dán kín do luật sư giao nộp. Bên trong phong bì có 02 USB và 02 đĩa CD. Tiến hành cho 02 USB vào máy tính mở công khai tại phiên tòa, bên trong không chứa nội dung gì. Cho 02 đĩa CD vào máy tính mở công khai tại phiên tòa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng xem nội dung toàn bộ đoạn Video. Kết quả bị cáo, ông Th1 và những người làm chứng xác định hình ảnh, sự việc trong Video gồm có ông Th1, bị cáo Th, chị H1 là vợ của bị cáo Th, một số người trong ban dự án, tổ công tác của UBND phường T. Diễn biến sự việc thể hiện, anh Nguyễn Hồng Th1 đang giải thích cho bị cáo Th, sau đó yêu cầu đơn vị thi công tiếp tục công việc thì Th dùng tay tát một cái vào vùng mặt của ông Th1.

Bị cáo Th, ông Th1 và những người làm chứng đều xác định diễn biến sự việc trong đoạn video do chị Đào Kim A cung cấp đúng với diễn biến sự việc xảy ra sáng ngày 08/12/2020 tại khu vực công trình thi công, vị trí thửa đất của gia đình bị cáo Th đã bị thu hồi, đúng với nhận định và mô tả trong bản cáo trạng của Viện kiểm sát, không có ý kiến đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 18/CT-VKSTPTN ngày 20/01/2021, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Tuấn Th phạm tội “Chống người thi hành công vụ”

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Đào Tuấn Th từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: không xem xét; về vật chứng: trả lại ông Th1 01 thẻ công chức.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2] Bị cáo Đào Tuấn Th đã có hành vi dùng vũ lực đối với ông Nguyễn Hồng Th1 chức vụ là Phó Chủ tịch UBND phường T, thành phố Thái Nguyên, trong khi ông Th1 được UBND phường T phân công làm nhiệm vụ giữ an ninh trật tự, bảo vệ thi công thực hiện dự án “Nâng cấp đường Việt Bắc, giai đoạn 2”. Mục đích bị cáo dùng vũ lực với ông Th1 nhằm cản trở việc thi hành công vụ của ông Th1 đối với nhiệm vụ được giao.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của người đang thi hành công vụ, xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[5] Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt đối với bị cáo:

[6] Hội đồng xét xử thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, sau khi phạm tội đã thật sự thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội do thiếu hiểu biết các quy định của Nhà nước về thu hồi và bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, bị cáo đang có đơn khiếu nại về việc chưa nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được tái định cư nhưng chưa được giải quyết, nên xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ khả năng để bị cáo tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Về trách nhiệm dân sự:

[7] Ông Nguyễn Hồng Th1 không có yêu cầu, đề nghị gì, nên không đặt ra xem xét.

Về Vật chứng:

[8] 01 thẻ công chức mang tên Nguyễn Hồng Th1, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND phường T, ông Th1 yêu cầu được nhận lại, nên trả lại cho ông Th1; 01 bì niêm phong ký hiệu A1 theo quy định, bên trong bì niêm phong có chứa 01 USB nhãn hiệu Kingston, dung lượng 4GB, vỏ nhựa màu xanh; 02 USB, 02 đĩa CD do luật sư giao nộp, có chứa hình ảnh nội dung sự việc, là tài liệu có ý nghĩa chứng minh tội phạm, nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Đào Tuấn Th 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án về tội: “*Chống người thi hành công vụ*”.

Giao bị cáo Đào Tuấn Th cho UBND phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; trả lại ông Nguyễn Hồng Th1 01 thẻ công chức mang tên Nguyễn Hồng Th1, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND phường T, mã số thẻ: T16 – 01.003, đã qua sử dụng (hiện lưu theo hồ sơ vụ án)

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Đào Tuấn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu